

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST
Ngày: 06/11/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Lý.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhiễu;
2. Bà Nguyễn Thị Bình.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 63/2019/TLST- HS ngày 26 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST- HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/HSST- QĐ ngày 22 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Đàm Văn T; Sinh ngày: 10/02/1992 tại huyện V, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: công nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Đàm Văn S và bà Nguyễn Thị N; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Bị cáo Nguyễn Bá H; Sinh ngày 13/12/1997 tại huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn M, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá S và bà Nguyễn Thị Đ. Bị cáo chưa có vợ, con. Nhân thân: từ năm 2016 đến năm 2018 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

3. Bị cáo Nguyễn Đình Q; Sinh ngày 05/11/1987 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình P và bà Đào Thị T. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

4. Bị cáo Hoàng Trọng D; Sinh ngày 20/4/1988 tại huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Trọng D và bà Nguyễn Thị S. Vợ: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1989 (đã ly hôn năm 2017). Con: có 01 con, sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

5. Bị cáo Nguyễn Lương H; Sinh ngày 24/4/1989 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn H, xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Lương T và bà Nguyễn Thị L. Vợ: chị Mai Thị T, sinh năm 1994. Con: có 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

6. Bị cáo: Trương Văn T; Sinh ngày 25/5/1997 tại huyện Đ, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: thôn V, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 12/12. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo.; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn R và bà Nguyễn Thị Q. Vợ: Trần Thị X, sinh năm 1999; Bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Nhân thân: từ năm 2016 đến năm 2018 tham gia nghĩa vụ quân sự.

Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 được thay thế bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện đang bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T tại ngoại; có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H, Nguyễn Đình Q, Trương Văn T, Đàm Văn T, Nguyễn Bá H đều là công nhân của Công ty cổ phần đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ và phát triển tiểu thủ D thuộc thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình. Do thấy lãnh đạo Công ty không có mặt tại Công ty nên khoảng 16 giờ 15 phút ngày 22/7/2019, H rủ Th và H lén lút ra nhà vệ sinh của Công ty đánh bạc. T, H đồng ý, H đi vào bếp ăn của Công ty lấy 01 đĩa sứ, 01 bát sứ rồi ra xưởng lấy kéo cắt

vỏ bao thuốc lá vinatabal thành 04 quân vị hình tròn có một mặt màu trắng, một mặt màu vàng rồi mang vào nhà vệ sinh. Sau đó có Q, T, D vào nhà vệ sinh và cùng tham gia đánh bạc. T là người cầm cái xóc đĩa cùng với những người tham gia đánh bạc ngồi vòng tròn theo kim đồng hồ là H, T, D, Q, T, H. Về thể thức chơi “Xóc đĩa” cụ thể như sau: Người “cầm cái” bỏ 04 quân “vị” vào đĩa, sau đó úp chiếc bát lên trên rồi cầm xóc cho mọi người đặt tiền vào các cửa chặn, cửa lẻ để đánh bạc, “chặn” tức là sau khi người “cầm cái” xóc, mở bát ra có 02 hoặc 04 quân “vị” cùng màu trắng hoặc màu vàng; còn “lẻ” là có 01 hoặc 03 quân “vị” cùng màu trắng hoặc màu vàng. Người chơi có thể đặt cửa chặn hoặc cửa lẻ tùy theo và số tiền đặt cửa cho mỗi lần chơi. Những người tham gia đánh bạc thống nhất mỗi lần tham gia đặt cửa thấp nhất là 50.000 đồng, cao nhất không hạn chế. Sau mỗi lần xóc và mở bát ai đặt đúng cửa khi mở bát sẽ được 100% số tiền đã đặt cửa (tỷ lệ 1:1), còn ai đặt không đúng sẽ mất số tiền đặt cửa. Đàm Văn T là người cầm cái xóc đĩa và trực tiếp thanh toán tiền được, thua cho những người tham gia đánh bạc. Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T cùng nhau đánh bạc đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì bị Công an huyện V phát hiện bắt quả tang. Thu trên chiếu bạc số tiền **6.800.000** đồng, 01 đĩa sứ, 01 bát sứ, 04 quân vị hình tròn.

Số tiền mang theo xác định sử dụng vào việc đánh bạc và việc thua, thắng của những người tham gia đánh bạc được xác định cụ thể như sau:

- Đàm Văn T mang theo 1.300.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, không rõ thắng thua vì tiền để dưới nền nhà vệ sinh.
- Nguyễn Bá H mang theo 500.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, không rõ thắng thua vì tiền để dưới nền nhà vệ sinh.
- Nguyễn Đình Q mang theo 2.500.000 đồng, sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, không rõ thắng thua, khi bị bắt do sợ hãi nên bỏ hết tiền tại nơi đánh bạc.
- Hoàng Trọng D mang theo 1.200.000 đồng mục đích sử dụng vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, không rõ thắng thua, khi bị bắt bỏ hết tiền tại nơi đánh bạc.
- Nguyễn Lương H mang theo 700.000 đồng sử dụng hết vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, không rõ thắng thua, khi bị bắt bỏ hết tiền tại nơi đánh bạc.
- Trương Văn T vay của Nguyễn Lương H 600.000 đồng để đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván, không rõ thắng thua, khi bị bắt bỏ hết tiền tại nơi đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền xác định các bị cáo trên sử dụng vào việc đánh bạc là 6.800.000 đồng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T phạm tội “*Đánh bạc*”.

*** Về hình phạt chính.**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Riêng bị cáo H được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo: Đàm Văn T, Nguyễn Bá H mỗi bị cáo từ 01 năm - 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm - 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng - 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ quy đổi thành 06 ngày cải tạo không giam giữ. Không áp dụng khấu trừ thu nhập đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản và không có thu nhập ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự : Xử phạt bị cáo Trương Văn T từ 30 triệu đến 40 triệu đồng để sung quỹ Nhà nước.

*** Về hình phạt bổ sung:** Áp dụng khoản 3, Điều 321 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền các bị cáo: Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H mỗi bị cáo từ 07 triệu đồng - 10 triệu đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu số tiền 6.800.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép để sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận và nói lời sau cùng: Các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để có điều kiện lao động, chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội các bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, lập hồi 17 giờ 10 phút ngày 22/7/2019 tại Công ty cổ phần đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ và phát triển tiểu thủ D thuộc thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ ngày 22/7/2019, tại nhà vệ sinh Công ty cổ phần đầu tư sản xuất thương mại dịch vụ và phát triển tiểu thủ D thuộc thôn D, xã D, huyện V, tỉnh Thái Bình, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V phát hiện bắt quả tang Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H, Nguyễn Đình Q, Trương Văn T, Đàm Văn T và Nguyễn Bá H đang

đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức chơi “xóc đĩa”. Thu giữ số tiền 6.800.000 đồng sử dụng vào việc đánh bạc.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi đánh bạc, sát phạt nhau bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội: “*Đánh bạc*” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 321. Tội đánh bạc

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức “xóc đĩa” của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an xã hội, đi ngược với thuần phong mỹ tục của dân tộc ta. Đánh bạc là một tệ nạn xã hội hiện nay đang có chiều hướng gia tăng, là mầm mống làm phát sinh một số loại tội phạm khác, gây dư luận bất bình trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đã trực tiếp đánh bạc sát phạt nhau, chiếm đoạt tài sản của nhau một cách bất hợp pháp thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, coi thường giá trị sức lao động của con người. Tuy nhiên các bị cáo đều là người dân lao động thuần túy, việc đánh bạc của các bị cáo chỉ là mang tính bột phát, nhất thời, việc đánh bạc diễn ra trong khoảng thời gian ngắn. Xét tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành. Tuy nhiên trong vụ án này có nhiều bị cáo phạm tội nên cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Bị cáo Đàm Văn T tham gia đánh bạc từ đầu, tuy bị cáo là người cầm cái, xóc đĩa nhưng không phải là người chủ mưu, cầm đầu. Bị cáo Nguyễn Bá H là người rủ rê và chuẩn bị công cụ đánh bạc nên xếp T và H có vai trò cao nhất trong vụ án.

Bị cáo Nguyễn Đình Q sử dụng 2.500.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia chơi nhiều ván. Bị cáo Hoàng Trọng D sử dụng 1.200.000 đồng vào việc đánh bạc, tham gia tích cực nên xếp Q, D có vai trò thứ hai trong vụ án, sau T và H.

Nguyễn Lương H và Trương Văn T sử dụng số tiền vào việc đánh bạc ít nhất nên xếp các bị cáo có vai trò thấp nhất.

Do vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng mới có tác dụng trừng trị, giáo dục các bị cáo đồng thời còn là bài học răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T đều có nhân thân tốt; không có tiền án, tiền sự; có nơi cư trú rõ ràng.

- Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Bá H và Trương Văn T còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: các bị cáo đã có thời gian tham gia quân ngũ, có đóng góp nhất định trong sự nghiệp đấu tranh, bảo vệ Tổ quốc.

Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy:

Cần lên cho các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D một mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Do vậy không nhất thiết phải cách ly các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Các bị cáo Nguyễn Lương H và Trương Văn T đều có nhân thân tốt. Bị cáo H và T có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất. Tuy nhiên H lại tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối. Còn T là người vào sau cùng, thời gian tham gia đánh bạc ít hơn so với các bị cáo khác và T có thời gian tham gia trong quân ngũ. H và T phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo. Vì vậy cần cho bị cáo H được cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo H có thời hạn bị tạm giữ từ ngày 22/7/2019 đến ngày 24/7/2019 là 02(hai) ngày; cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Vì vậy H được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ là: (02 ngày x 3 = 06 ngày). Xét thấy bị cáo H không có tài sản và thu nhập không ổn định. Do đó cần miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo T có vai trò thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với bị cáo T như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

*** Về hình phạt bổ sung:** Theo quy định tại khoản 3 điều 321 Bộ luật hình sự quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến năm mươi triệu đồng”*.

Các bị cáo đánh bạc dưới hình thức đánh “xóc đĩa” là mang tính sát phạt nhau. Vì vậy cần phải phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H từ 07 - 10 triệu đồng để sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự :

- Số tiền 6.800.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- 01 bát sứ; 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T phạm tội “*Đánh bạc*” .

2. Về hình phạt:

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 (Riêng bị cáo Hoàng được áp dụng thêm khoản 2 Điều 51); Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự:

2.1 Xử phạt bị cáo Đàm Văn T 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2019.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Đàm Văn T 7.000.000 (Bảy triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.2 Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H 01 (*một*) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 (*hai*) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2019;

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Bá H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.3 Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình Q 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2019;

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Đình Q 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

2.4 Xử phạt bị cáo Hoàng Trọng D 09 (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2019;

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Hoàng Trọng D 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Giao các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Hoàng Trọng D cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; Giao bị cáo Nguyễn Đình Q cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu các bị cáo T, H, D, Q cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Lương H 12 (*mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ được quy đổi bằng 06 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian bị cáo phải chấp hành hình phạt là 11 (*mười một*) tháng 24 (*hai mươi bốn*) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày UBND xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Phạt bổ sung bằng tiền bị cáo Nguyễn Lương H 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Lương H cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo H do bị cáo không có tài sản, thu nhập không ổn định.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Văn T 25.000.000 (*Hai mươi lăm triệu đồng*) để sung Ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 bát sứ; 01 đĩa sứ và 04 quân vị hình tròn là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu số tiền 6.800.000 đồng là tiền sử dụng vào việc đánh bạc trái phép để sung ngân sách Nhà nước.

4. Án phí: Căn cứ vào Điều 135; Điều 136, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án: Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Các bị cáo Đàm Văn T, Nguyễn Bá H, Nguyễn Đình Q, Hoàng Trọng D, Nguyễn Lương H và Trương Văn T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 06/11/2019.

Nơi nhận :

- Các bị cáo;
- Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình.
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- UBND xã V, huyện V; TB
- UBND xã T, huyện V; TB
- UBND xã H, huyện Đ, TB
- UBND xã B, huyện Đ, TB
- Sở Tư pháp;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu Hành chính Tư pháp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)